TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/DS-ST
Ngày: 05-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Bích Ngọc

2. Bà Lê Thị Kim Ngàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1096/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 649/2024/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1169/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S
Địa chỉ: Số B N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Kha M; địa chỉ liên hệ: Tầng trệt và tầng 1 (ký hiệu SU1-10), khối nhà E, khu phố R, số A N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/5/2023). (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Yến N, sinh năm 1994
Địa chỉ: Số E lầu C T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Lê Minh K là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/7/2019, bà Nguyễn Huỳnh Phước N1 có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1919800399 để vay số tiền 150.000.000 đồng với mục đích: Tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình; thời

hạn vay là 60 tháng, lãi suất cố định 9%.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, từ ngày 28/10/2022, bà N1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu bà N1 thanh toán khoản nợ quá hạn đồng thời tạo điều kiện để bà N1 trả nợ nhưng đến nay, bà N1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 16/01/2024, bà N1 còn nợ tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 77.511.123 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Huỳnh Yến N phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền là 77.511.123 đồng trong đó nợ gốc là 55.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.125.000 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 16/01/2024 là 20.258.315 đồng, lãi phạt là 1.127.808 đồng. Tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh kể từ ngày 17/01/2024 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Nguyễn Huỳnh Yến N nhưng bà Nguyễn Huỳnh Yến N đều không có mặt tại Tòa án để có ý kiến hoặc nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và nộp các tài liệu chứng cứ kèm theo. Đồng thời vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Minh K vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày buộc bà Nguyễn Huỳnh Yến N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số nợ còn thiếu của hợp đồng tín dụng đã ký bao gồm vốn gốc, lãi quá hạn đến ngày 05/3/2024 là 80.707.955 đồng, trong đó nợ gốc 55.000.000 đồng; lãi trong hạn là 1.125.000 đồng; lãi quá hạn 23.218.439 đồng, lãi phạt là 1.364.516 đồng. Và yêu cầu trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Yến N đã được được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời

hiệu, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Yến N thanh toán số tiền gốc, lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Do vậy xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Nguyễn Huỳnh Yến N có hộ khẩu thường trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có Thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ nhưng vẫn không có mặt để giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét: Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 17/7/2019, nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số LD1919800399 để vay số tiền 150.000.000 đồng với mục đích: Tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình; thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cố định 9%.

Theo đó nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay cho bị đơn thông qua số tài khoản do các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số tiền 150.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 95.000.000 đồng tiền nợ gốc, tuy nhiên sau đó không trả tiếp, vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên ngày 28/10/2022, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Hiện bị đơn còn nợ gốc là 55.000.000 đồng và lãi phát sinh.

[5] Xét: Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số LD1919800399 ngày 17/7/2019 là hợp đồng tín dụng giữa bà Nguyễn Huỳnh Yến N và tổ chức tín dụng là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Hợp đồng này có mục đích, hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định về hoạt động ngân hàng của Ngân hàng thương mại, về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo phiên họp, thông báo hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà Nguyễn Huỳnh Yến N vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này; Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số LD1919800399 ngày 17/7/2019 nên có nghĩa vụ trả các khoản phí, nợ gốc và lãi phát sinh theo quy định tại phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Về lãi trong hạn, quá hạn, phạt tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05.3.2024), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Việc chuyển nợ quá hạn, cách tính tiền lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt theo bảng kê tính lãi ngày 05/3/2024 do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S xuất trình thực hiện đúng theo thỏa thuận của hai bên tại Điều 3 Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số LD1919800399 ngày 17/7/2019. Nguyên đơn tính lãi theo mức lãi suất 9%/năm; lãi suất quá hạn 1.125%/tháng (0.75%/tháng x 150%) đối với dư nợ từ ngày 28/10/2022 đến nay là phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, tiền lãi tính đến ngày xét xử (05/3/2024) mà bị đơn phải trả theo yêu cầu của nguyên đơn là 25.707.955 đồng, trong đó lãi trong hạn là 1.125.000 đồng; lãi quá hạn 23.218.439 đồng, lãi phạt là 1.364.516 đồng.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (05/3/2024) là 80.707.955 đồng, trong đó nợ gốc 55.000.000 đồng; lãi trong hạn là 1.125.000 đồng; lãi quá hạn 23.218.439 đồng, lãi phạt là 1.364.516 đồng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 203, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Khoản 1, Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Luật thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bà Nguyễn Huỳnh Yến N trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (05/3/2024) là 80.707.955 đồng, trong đó nợ gốc 55.000.000 đồng; lãi trong hạn là 1.125.000 đồng; lãi quá hạn 23.218.439 đồng, lãi phạt là 1.364.516 đồng của Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số LD1919800399 ngày 17/7/2019 mà hai bên đã ký kết. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Huỳnh Yến N phải chịu 4.035.398 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 1.627.493 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0044750 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương